

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CÁC NGHỀ PHỔ BIẾN

Thực hiện: 6 tuần. Từ ngày 18/11 đến 27/12/2024

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	- Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay , bắt chéo hai tay trước ngực - Bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Co duỗi chân.	- Các bài thể dục sáng - Các bài tập phát triển chung: hoạt động học: thể dục	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi hết đoạn đường hẹp, đi kiễng gót, bật...	+ Đi trong đường hẹp	- Hoạt động học: + Đi trong đường hẹp	
4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong khi thực hiện bài tập: Bò, trườn...	Bò theo đường đích dắc + Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay	- Hoạt động học: + Bò theo đường đích dắc + Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay - Hoạt động ngoài trời: Trò chơi vận động.	

5	- Trẻ phối hợp được tay - mắt trong khi tung, đập bắt bóng... Trẻ biết bật theo hiệu lệnh.	- Bật xa 20 - 25 cm.	- HĐH: + Bật xa 20 - 25 cm	
6	- Trẻ thực hiện được các vận động của các ngón tay và phối bàn tay-ngón tay (xoay, gập cổ tay, vẽ, cắt, xếp chồng, cài, cởi cúc...)	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Xếp chồng các hình khối vào nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Cài, cởi cúc.	- Chơi theo ý thích (HĐNT). - HĐG: Tạo hình: vẽ, tô màu, nặn một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của nghề nông. + Xây dựng: Xây trường, lớp học, xây trang trại, nhà máy... - Hướng dẫn trẻ cởi, mặc quần áo (sau hoạt động học)	
8	- Trẻ biết tên một số món ăn và lợi ích của việc ăn uống vệ sinh	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Biết yêu quý và giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn uống đủ chất, hăng hái tập luyện thể dục để mỗi ngày đều có sức khỏe tốt, cơ thể phát triển khỏe mạnh, hài hòa, cân đối.	- HĐH: Nhận biết một số loại thực phẩm. - HĐC: Trò chuyện về vai trò của dinh dưỡng đối với cơ thể.	
10	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng gây nguy hiểm, một số nơi không an toàn	- Nhận biết trang phục theo thời tiết, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, phù hợp với hoàn cảnh - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn,	- Giờ đón, trả trẻ. - Sinh hoạt chiều. - Sau các hoạt động: Thay quần áo cho trẻ.	

		những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
14	- Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi đóng vai - Hát các bài hát về các nghề - Dán	- Hoạt động chơi các góc - Hoạt động chơi - Tạo hình: + Dán trang phục , đồ dùng nghề y	
17	- Trẻ gộp và đếm 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 và nói kết quả.	- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 5 và đếm đến 5.	Hoạt động học: + Đếm đến 2, nhận biết các nhóm có 2 đối tượng + Đếm đến 3, nhận biết các nhóm có 3 đối tượng. + Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 3	
20	- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình (tròn, tam giác, vuông, chữ nhật...)	- Nhận biết, tên gọi các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình trong thực tế.	Hoạt động học: + Nhận biết, phân biệt hình tam giác với hình tròn.	
25	- Trẻ kể tên, nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	Hoạt động học: + Trò chuyện về ngày 20/11(công việc của cô giáo, một số hoạt động kỷ niệm ngày 20-11, cảm xúc của trẻ đối với cô giáo) + Tìm hiểu về nghề dịch vụ + Tìm hiểu về nghề xây dựng. + Trò chuyện về nghề nông. + Trò chuyện về nghề y. + Trò chuyện về nghề bộ đội.	

26	Trẻ kể một số lễ hội: Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Các ngày lễ hội trong năm: Ngày 20-11	- Hoạt động học: + Trò chuyện về ngày 20/11(công việc của cô giáo, một số hoạt động kỷ niệm ngày 20-11, cảm xúc của trẻ đối với cô giáo) - Hoạt động góc, dạo chơi.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
29	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	- Hoạt động học, dạo chơi, hoạt động góc, lao động vệ sinh, ăn, ngủ.	
31	- Trẻ nói rõ các tiếng. - Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... - Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Phát âm các tiếng của tiếng việt - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. - Trả lời và đặt các câu hỏi: " Ai?"; " Cái gì?"; " Ở đâu?"; " Khi nào".	- HĐH: + Bài thơ: Cô giáo của con, em làm thợ xây, Làm bác sĩ, chú giải phóng quân + Truyện: Bác cấp dưỡng, bác nông dân, - Đồng dao, ca dao. - Trò chơi vận động, trò chơi dân gian. - Hoạt động chiều.	
33	- Trẻ thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	- Trẻ đọc thuộc được các bài thơ: Cô giáo của con, em làm thợ xây, Làm bác sĩ, chú giải phóng quân - Ca dao, đồng dao:	- Hoạt động học: Cô giáo của con, em làm thợ xây, Làm bác sĩ, chú giải phóng quân - Hoạt động chiều: Đồng dao, ca dao.	
35	- Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách báo khác nhau - Hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu... - Cách cầm sách, mở sách, xem tranh và " đọc" truyện đúng.	- Hoạt động học: + Truyện: Bác cấp dưỡng, bác nông dân - Hoạt động góc. - Hoạt động chiều.	

36	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu... - Giữ gìn sách.	- Hoạt động góc - Hoạt động chiều. - Giờ đón, trả trẻ.	
37	- Trẻ nghe và thực hiện được một số câu lệnh đơn lẻ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi - Trẻ nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động, 1-2 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên. - Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi	- Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác như ngồi xuống, đứng lên bên trái, bên phải... bằng tiếng anh - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 35 từ, cụm từ bằng tiếng anh như câu chào hỏi, tạm biệt, hỏi tên.... bằng tiếng anh - Trẻ nhắc lại, gọi được tên một số đồ vật: cái ghế – chair, cái bàn- table, bông hoa- flower, cô giáo.... - Một số hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh: đứng lên, ngồi xuống, bên trái, bên phải, màu sắc bằng tiếng anh.	- Hoạt động học: - Hoạt động chiều:	
4. Phát triển tình cảm và KNXH				
41	- Trẻ nhận ra, cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc(vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- HĐ ngoài trời.	

45	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	- Nhận biết hành vi "đúng" "sai", "tốt - xấu" - Cử chỉ, lời nói, lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	- HĐ đón trẻ, trả trẻ. - Hoạt động góc.	
47	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - Biết sống tiết kiệm trong cuộc sống hàng ngày: tiết kiệm điện, nước, ăn hết xuất.	- HĐG: Góc thiên nhiên: tưới, chăm sóc, nhổ cỏ cho cây.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
49	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm, ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống tác phẩm nghệ thuật.	- HĐH: Cô và mẹ, cháu yêu cô thợ dệt, cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày, làm chú bộ đội. - HĐC	
50	- Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	- HĐH: Vẽ hoa tặng cô giáo; tô màu tranh đồ dùng, sản phẩm của nghề nông; dán tranh phục đồ dùng nghề y, - HĐG	
51	- Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và biết dán thành sản phẩm	- Hoạt động góc...	
52	- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	- Hoạt động góc	
53	Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	- Hoạt động học: - Hoạt động góc:	

	có cấu trúc đơn giản			
54	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng..) của các sản phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	- Hoạt động học - Hoạt động góc	
56	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc . - Trẻ thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, nghe kể câu chuyện để cảm nhận cái hay, cái đẹp trong tác phẩm văn học.	- Nghe các bài hát, bản nhạc(nhạc thiếu nhi, dân ca) - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu chuyện.	- Hoạt động học - Hoạt động góc + Dạy trẻ VĐ theo bài: Cô và mẹ, cháu yêu cô thợ dệt, làm chú bộ đội - Biểu diễn văn nghệ, HĐC	
58	- Trẻ vận động nhịp điệu theo các bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- HĐH: cô và mẹ, cháu yêu cô thợ dệt, làm chú bộ đội - Hoạt động chiều: bàn tay cô giáo, bé quét nhà, cháu thương chú bộ đội	
59	- Trẻ lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- HĐH: cô và mẹ, cháu yêu cô thợ dệt, làm chú bộ đội - Hoạt động chiều: bàn tay cô giáo, bé quét nhà, cháu thương chú bộ đội.	

Giáo viên dạy

**Tổ trưởng chuyên môn
đã kiểm tra các nội dung**